

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN



NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 9 14 01 14

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Thành phố Hồ Chí Minh - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn –
ĐHQG-HCM

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Thúy Dung

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cơ sở đào
tạo học tại:.....

.....

vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... Năm...

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM
- Thư viện Đại học Quốc gia Tp. HCM
- Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. HCM

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN

1. Nguyen Thi Thanh Huong (2021), *The role of educating cultural behavior to K-12 students*. Internatinonal Conference on Social Sciences and Humanities 2021, USSH-ICSSH 2021, p.157-164, ISBN: 978-604-73-8944-5.
2. Nguyen Thi Thanh Huong (2024), *Management of cultural behavior education for students in educational activities at primary schools*. VIII Международной научнопрактической конференции “WORLD OF SCIENCE”, p.119-128, ISBN 978-5-00236-444-2.
3. Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Thúy Dung (2024), Hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học: Một nghiên cứu lí luận. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (21), 1-6, ISSN 2354-0753.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

VHUX rất cần thiết trong đời sống XH. Đó là những biểu hiện tốt đẹp của mối quan hệ giữa người với người trong gia đình, với cộng đồng, với XH, với tự nhiên, với bản thân. Chính vì tầm quan trọng này, việc GD VHUX cho HS là một nhiệm vụ của nhà trường, không thể thiếu trong GD toàn diện nhân cách HS nói chung và GD đạo đức, lối sống cho HS nói riêng.

TH là cấp học đầu tiên của GD phổ thông (Quốc hội, 2019, Luật GD). GDTH đặt nền móng vững chắc cho GD phổ thông và cho toàn bộ hệ thống GD quốc dân; đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người. Chương trình GD phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) quy định rõ mục tiêu của chương trình GDTH: “Giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào GD về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt” (mục II). Để thực hiện mục tiêu này, GD VHUX cho HS càng trở nên quan trọng trong trường TH, hình thành cho HS những thói quen, hành vi UXVH với tự nhiên, XH và bản thân.

Nhà nước và ngành GD đã ban hành một số văn bản pháp lí liên quan đến vấn đề này. Ngày 3 tháng 10 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1299/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”. Bộ GD-ĐT cũng ban hành Thông tư số 06/ TT- BGDĐT về Quy định quy tắc UX trong cơ sở GD mầm non, cơ sở GD phổ thông và cơ sở GD thường xuyên.

QL hoạt động GD VHUX cho HS ở các trường TH ở TPHCM đã được quan tâm, nhưng công tác kế hoạch hóa, tổ chức bộ máy thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra đối với GD VHUX cho HS khi lồng ghép, tích hợp trong hoạt động dạy học và các hoạt động GD ở trường TH còn chưa cụ thể (Sở GD-ĐT TPHCM, 2022).

Tổng quan nghiên cứu vấn đề cho thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về GD VHUX cho người học của nhiều cấp học; tuy nhiên, còn ít công trình nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX cho người học tại các cơ sở GD nói chung và trường TH nói riêng.

Vì các lí do nêu trên, đề tài **“QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM”** có tầm quan trọng về mặt lí luận, có

tính cấp thiết, tính thời sự và tính mới, được tác giả chọn làm đề tài nghiên cứu cho luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH và khảo sát, phân tích thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM, luận án đề xuất các biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động giáo dục VHUX trong nhà trường.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH.

4.2. Nghiên cứu thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

4.3. Đề xuất các biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

4.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp được đề xuất và thực nghiệm một biện pháp để khẳng định hiệu quả.

5. Câu hỏi nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH dựa trên cơ sở lí luận nào?

5.2. Hoạt động GD VHUX cho HS được thực hiện như thế nào tại các trường TH ở TPHCM?

5.3. QL hoạt động GD VHUX cho HS được thực hiện như thế nào tại các trường TH ở TPHCM?

5.4. Các đối tượng đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM?

5.5. Các biện pháp nào được đề xuất để QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM?

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX cho HS tại trường TH công lập của chủ thể QL là hiệu trưởng nhà trường.

6.2. Về địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại 9 quận, huyện của TPHCM được chọn bằng cách chọn phi sắc xuất thuận tiện theo địa bàn nội thành và ngoại thành:

- Nội thành: 6 quận, bao gồm: Quận 3, 5, 7, 10, 12 và quận Gò Vấp.

- Ngoại thành: 3 huyện, bao gồm: Huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè.

Tại mỗi quận, huyện, chọn 03 trường TH công lập cũng theo cách phi sắc xuất thuận tiện. Tổng cộng có 27 trường TH công lập được chọn làm địa bàn nghiên cứu.

6.3. Về thời gian nghiên cứu

Dữ liệu về thực trạng là dữ liệu của giai đoạn 3 năm học, từ năm học 2020 – 2021 đến hết năm học 2022 – 2023.

7. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Hướng tiếp cận

- a) Tiếp cận hệ thống
- b) Tiếp cận cấu trúc thành tố của hoạt động giáo dục
- c) Tiếp cận chức năng quản lí

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Sử dụng các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu, tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH. Mục đích: tổng quan nghiên cứu vấn đề và xây dựng khung lí thuyết của đề tài.

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

a) Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Bảng hỏi dành cho 6 nhóm đối tượng (xem mục 6.3). Mục đích: thu thập số liệu để mô tả và phân tích thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM; để khảo sát tính cấp thiết, khả thi của các biện pháp được đề xuất.

b) Phương pháp phỏng vấn

6 đối tượng chính được chọn để phỏng vấn bao gồm: CBQL, GV, TPT Đội, NV, CMHS, HS. Mục đích: nhằm làm rõ hơn thông tin định lượng thu được từ bảng hỏi về thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

c) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

Nghiên cứu các kế hoạch dạy học, kế hoạch GD của các trường TH thuộc địa bàn nghiên cứu, trong đó, xem xét phân tích hợp GD

VHUX trong dạy học và trong các hoạt động GD. Mục đích: nhằm làm rõ hơn thông tin thu được từ bảng hỏi và phỏng vấn.

d) Phương pháp thực nghiệm

Phương pháp này sử dụng để thực nghiệm một biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM. Mục đích: khẳng định hiệu quả của biện pháp đã đề xuất.

7.2.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

Đối với bảng hỏi: Xử lý số liệu bằng thống kê toán học: sử dụng phần mềm SPSS 26.0 nhằm xử lý, thống kê các số liệu thu được: thống kê mô tả (ĐTB, ĐLC); thống kê suy luận (T-test, phân tích ANOVA).

Đối với phỏng vấn: Thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp... các ý kiến trả lời từ các đối tượng tham gia phỏng vấn để đưa ra các nhận định.

Đối với nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa các kết quả rút ra qua quá trình đọc các hồ sơ, tài liệu.

8. Đóng góp mới của luận án

8.1. Về mặt lý luận

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các tác giả trên thế giới và trong nước, các nguồn tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, luận án đã phát triển và xây dựng được cơ sở lý luận của QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH.

8.2. Về mặt thực tiễn

- Mô tả và phân tích được thực trạng GD VHUX cho HS trong hoạt động dạy học và trong các hoạt động GD tại các trường TH công lập ở TPHCM.

- Phân tích được những ưu điểm và hạn chế trong thực hiện các chức năng QL của HT trường TH công lập ở TPHCM đối với GD VHUX cho HS trong hoạt động dạy học và trong các hoạt động GD; phân tích kết quả khảo sát ý kiến của các đối tượng về ảnh hưởng của các yếu tố đến QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH công lập ở TPHCM.

- Đề xuất hệ thống các biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong thực hiện chức năng QL của HT trường TH công lập ở TPHCM đối với GD VHUX cho HS trong hoạt động dạy học và trong các hoạt động GD.

- Trong quá trình thực nghiệm biện pháp, luận án cũng xây dựng được kế hoạch và nội dung bồi dưỡng các lực lượng GD trong trường TH ở TPHCM để nâng cao kiến thức về GD VHUX cho HS trong các hoạt động GD.

9. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm có 4 chương:

Chương 1. Cơ sở lí luận về QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH.

Chương 2. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

Chương 3. Thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

Chương 4. Biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI TRONG NHÀ TRƯỜNG CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HỌC

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

1.1.1. Hướng nghiên cứu về hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường

Nhiều công trình đã cho thấy VHUX là một bộ phận không thể tách rời của VH nhà trường; đồng thời, chịu sự tác động của VH nhà trường. GD VHUX là một trong những nội dung của hoạt động xây dựng VHUX trong nhà trường, là một hoạt động cần thiết, góp phần xây dựng VHUX trong nhà trường một cách lâu dài và bền vững. Các kết quả nghiên cứu khẳng định hoạt động này cần được thực hiện với các đối tượng đa dạng trong nhà trường, trong đó tập trung vào đối tượng quan trọng là HS. Nghiên cứu về GD VHUX cho HS ở trường phổ thông, trong đó có cấp TH, đã tập trung vào một số thành tố của hoạt động (nội dung, phương pháp, hình thức GD VHUX cho HS) và các nguồn lực như nhân lực (GV, NV, gia đình HS, cộng đồng), cơ sở vật chất và tài chính thực hiện hoạt động GD VHUX cho HS.

1.1.2. Hướng nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX

Nhiều tác giả đã khẳng định QL hoạt động GD VHUX là một trong những nội dung của QL hoạt động xây dựng VHUX trong nhà trường nói chung. Các nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX trong trường phổ thông nói chung và trường TH nói riêng thường tiếp cận theo các thành tố của hoạt động GD VHUX và tiếp cận theo chức năng QL.

Những vấn đề còn ít được nghiên cứu, cần tiếp tục phát triển trong luận án:

Hướng nghiên cứu về hoạt động GD VHUX cho HS: Chưa có nhiều công trình nghiên cứu trực tiếp về VHUX trong trường phổ thông nói chung và trường TH nói riêng, về GD VHUX cho HS ở

trường TH. Một số nghiên cứu đã đề cập đến một số thành tố của hoạt động GD VHUX và các nguồn lực thực hiện, tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đề cập đến một thành tố quan trọng là mục tiêu của hoạt động GD VHUX cho HS; đồng thời, chưa có nhiều công trình dành sự chú ý chuyên sâu về GD VHUX cho HS thông qua hai con đường là GD VHUX trong các môn học và GD VHUX trong các hoạt động GD ngoài môn học.

Hướng nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX: Số lượng công trình nghiên cứu về QL hoạt động GD VHUX chưa nhiều. Về mặt lí luận: chưa có những nghiên cứu về các tác động của chủ thể QL nhà trường (thông qua các chức năng QL) đến hoạt động GD VHUX cho HS trong các môn học và các hoạt động GD ngoài môn học; các yếu tố ảnh hưởng đến QL hoạt động GD VHUX cho HS. Về mặt thực tiễn: các công trình nghiên cứu về thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS phổ thông đều ở phạm vi địa bàn hẹp, trong đó, có một nghiên cứu về trường TH được thực hiện chỉ tại một quận nội thành ở TPHCM.

Luận án này sẽ kế thừa kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, đồng thời phát triển những khoảng trống đã được xác định trong nghiên cứu này.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.2.1. Khái niệm hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học

GD VHUX cho HS ở trường TH là quá trình tác động của nhà GD lên HS từ lớp 1 đến lớp 5, nhằm hình thành ý thức, thái độ và hành vi UX trong các mối quan hệ với tự nhiên, XH, bản thân sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức XH và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

1.2.2. Khái niệm quản lí hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học

QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH là quá trình tác động có ý thức của chủ thể QL trường TH đến hoạt động GD VHUX cho HS trong dạy học các môn học và các hoạt động GD ngoài môn học, thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, để đạt được mục tiêu GD VHUX cho HS mà nhà trường đề ra.

1.3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.3.1. Vai trò của hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học

(i) *Giáo dục văn hóa ứng xử giúp hình thành và phát triển nhân cách học sinh*

(ii) *Giáo dục văn hóa ứng xử góp phần giải quyết xung đột và mâu thuẫn, giảm thiểu tình trạng bạo lực học đường*

(iii) *Giáo dục văn hóa ứng xử giúp xây dựng văn hóa nhà trường, góp phần xây dựng hình ảnh của nhà trường và cá nhân học sinh*

(iv) *Giáo dục văn hóa ứng xử giúp nâng cao thành tích học tập của học sinh*

1.3.2. Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

1.3.2.1. Mục tiêu giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

Mục tiêu chung: hình thành ý thức, thái độ và hành vi UX trong các mối quan hệ với tự nhiên, XH, bản thân phù hợp với chuẩn mực đạo đức XH và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Mục tiêu cụ thể: 5 phẩm chất và năng lực cần hình thành trong GD VHUX cho HS ở trường TH với các biểu hiện cụ thể phù hợp lứa tuổi TH, trong phạm vi UX với tự nhiên, XH, bản thân

1.3.2.2. Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

- *Giáo dục văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ với xã hội*
- *Giáo dục văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ với tự nhiên*
- *Giáo dục văn hóa ứng xử trong mối quan hệ với bản thân*

1.3.2.3. Phương pháp giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

- *Nhóm phương pháp hình thành ý thức, thái độ cá nhân*
- *Nhóm phương pháp hình thành hành vi ứng xử*
- *Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi*

1.3.2.4. Hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

- *Giáo dục văn hóa ứng xử thông qua việc khai thác nội dung các môn học*

- *Giáo dục văn hóa ứng xử thông qua việc giáo dục học sinh về thái độ, hành vi ứng xử trong quá trình diễn ra tiết học*

1.3.2.5. Đánh giá kết quả giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học

- Mục tiêu đánh giá: đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS trong thái độ, hành vi UX, không so sánh HS với nhau.
- Về nội dung đánh giá: đánh giá mức độ biểu hiện của các phẩm chất và năng lực UXVH của HS mà GV đề ra trong môn học.

- Về hình thức đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học).

- Cách thức đánh giá: GV đánh giá; HS được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của phẩm chất và năng lực trong UX; GV trao đổi với CMHS về đánh giá thái độ, hành vi UX của HS.

1.3.2.6. Các nguồn lực thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong hoạt động dạy học: Về nhân lực, về tài chính và cơ sở vật chất.

1.3.3. Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

1.3.3.1. Mục tiêu giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

Mục tiêu chung: Các hoạt động GD ngoài môn học, tương tự hệ thống các môn học trong chương trình GD, cần hướng đến mục tiêu chung là hình thành ý thức, thái độ và hành vi UX trong các mối quan hệ với tự nhiên, XH, bản thân phù hợp với chuẩn mực đạo đức XH và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Mục tiêu cụ thể: 5 phẩm chất, 3 năng lực chung, 2 năng lực đặc thù.

1.3.3.2. Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

- Giáo dục văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ với xã hội (tương ứng với nội dung hoạt động hướng đến XH)

- Giáo dục văn hóa ứng xử trong các mối quan hệ với tự nhiên (tương ứng với nội dung hoạt động hướng đến tự nhiên)

- Giáo dục văn hóa ứng xử trong mối quan hệ với bản thân (tương ứng với nội dung hoạt động hướng vào bản thân)

1.3.3.3. Phương pháp giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

- *Nhóm phương pháp hình thành ý thức, thái độ cá nhân*

- *Nhóm phương pháp hình thành hành vi ứng xử*

- *Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi*

1.3.3.4. Hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

- *Tổ chức báo cáo chuyên đề về văn hóa ứng xử cho học sinh; Tổ chức diễn đàn, giao lưu về văn hóa ứng xử; Tổ chức các cuộc thi về văn hóa ứng xử; Tổ chức sân khấu tương tác; Tổ chức tham quan; Tổ chức hoạt động tình nguyện; Tổ chức lao động công ích.*

1.3.3.5. Đánh giá kết quả giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục

- Mục tiêu đánh giá: đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS trong thái độ, hành vi UX, không so sánh HS với nhau.

- Về nội dung đánh giá: đánh giá mức độ biểu hiện của các phẩm chất và năng lực UXVH của HS trong các hoạt động GD: Đối với hoạt động theo chủ đề, đánh giá thông qua quá trình tham gia của HS vào hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong hoạt động. Đối với sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ, đánh giá thông qua sự tham gia của HS vào hoạt động tập thể, số giờ tham gia và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.

- Về hình thức đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học).

- Cách thức đánh giá: Kết quả đánh giá sẽ dựa trên đánh giá của GV chủ nhiệm; tự đánh giá của HS; đánh giá đồng đẳng của HS trong lớp; ý kiến nhận xét của CMHS.

1.3.3.6. Các nguồn lực thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học trong các hoạt động giáo dục: nhân lực, tài chính và CSVC.

1.4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.4.1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong trường tiểu học

(i) Việc quản lý sẽ đảm bảo cho hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong toàn trường được thực hiện một cách chủ động, có kế hoạch

(ii) Việc quản lý sẽ đảm bảo cho hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và cá nhân trong trường và sự phối hợp trong và ngoài trường

(iii) Việc quản lý sẽ đảm bảo cho hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong toàn trường được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của trường

(iv) Việc quản lý sẽ đảm bảo cho hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử trong toàn trường được theo dõi, kiểm tra và kịp thời xử lý sai sót, rút kinh nghiệm

1.4.2. Quản lý giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học ở trường tiểu học

1.4.2.1. Lập kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học

1.4.2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học

1.4.2.3. Lãnh đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học

1.4.2.4. Kiểm tra giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học

1.4.3. Quản lý giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học

1.4.3.1. Lập kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục

1.4.3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục

1.4.3.3. Lãnh đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục

1.4.3.4. Kiểm tra giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục

1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.5.1. Yếu tố thuộc về cán bộ quản lý

1.5.2. Yếu tố thuộc về lực lượng giáo dục trong nhà trường

1.5.3. Yếu tố thuộc về lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

1.5.4. Yếu tố thuộc về điều kiện, môi trường

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH

CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. GIAI ĐOẠN NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG

2.1.1. Mục đích

Giai đoạn này nhằm khảo sát và đánh giá thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TP.HCM; từ đó, xây dựng cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TP.HCM.

2.1.2. Nội dung

Các nội dung khảo sát và đánh giá bao gồm:

- Thực trạng hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH tại TPHCM.

- Thực trạng QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

- Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

2.1.3. Thiết kế nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu hỗn hợp nối tiếp (hay còn gọi là thiết kế tuần tự giải thích) cho luận án, sử dụng hai cách tiếp cận nghiên cứu định lượng và định tính như một sự kết hợp.

2.1.4. Địa bàn nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu được lựa chọn theo cách chọn phi xác suất thuận tiện: chọn 09 quận, huyện (trong tổng số 21 quận, huyện và 01 TP trực thuộc của TPHCM), cụ thể:

Khu vực nội thành: các Quận 3, 5, 7, 10, 12 và quận Gò Vấp;

Khu vực ngoại thành: huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè.

Tại mỗi quận, huyện, chọn 03 trường TH công lập cũng theo cách phi xác suất thuận tiện. Tổng cộng có 27 trường TH công lập được chọn khảo sát.

2.1.5. Phương pháp nghiên cứu

2.1.5.1. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi:

a) Gồm 6 nhóm đối tượng: Nhóm 1: CBQL (HT, PHT, TTCM); Nhóm 2: GV (GVCN, GVBM); Nhóm 3: TPT Đội, CB TVTL; Nhóm 4: NV; Nhóm 5: CMHS; Nhóm 6: HS: chọn HS lớp 4, 5 vì HS có thể hiểu rõ nội dung bảng hỏi.

b) Số lượng và nội dung bảng hỏi: Sử dụng 05 bảng hỏi.

c) Thiết kế thang đo: thang đo Likert 5 mức độ.

d) Xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu khảo sát.

e) Kiểm định độ tin cậy của thang đo: Kết quả kiểm định các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng phù hợp (≥ 0.3). Hệ số Cronbach's Alpha đều từ 0.6 trở lên.

2.1.5.2. Phương pháp phỏng vấn

a) Mục đích và nội dung phỏng vấn: Phỏng vấn được thực hiện sau khi xử lý dữ liệu thu nhận từ kết quả khảo sát bằng bảng hỏi. Kết quả phỏng vấn dùng để giải thích thêm về các vấn đề có liên quan.

b) Mẫu và địa bàn phỏng vấn: Chọn 6 loại đối tượng chính để phỏng vấn (CBQL, GVCN, NV, TPT Đội, HS, CMHS).

2.1.5.3. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

a) Mục đích và nội dung nghiên cứu sản phẩm hoạt động: QL hoạt động GD VHUX cho HS sẽ được minh chứng trong các hồ sơ của nhà trường; vì thế, nghiên cứu sản phẩm hoạt động (tức nghiên cứu các hồ sơ) là để làm rõ thêm kết quả thu được từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn.

b) Các sản phẩm hoạt động được nghiên cứu: kế hoạch bài dạy của GV (giáo án); kế hoạch chủ nhiệm của GVCN; kế hoạch dạy học trong năm học của nhà trường (kế hoạch chuyên môn); kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường.

2.1.5.4. Phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu

(1) Xử lý dữ liệu định lượng: Thống kê mô tả và thống kê suy luận.

(2) Xử lý dữ liệu định tính

2.2. GIAI ĐOẠN KHẢO NGHIỆM VÀ THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP

2.2.1. Mục đích

Thăm dò ý kiến về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất, kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của một biện pháp QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH tại TPHCM.

2.2.2. Nội dung: Nội dung khảo nghiệm: tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp; Nội dung thực nghiệm: Một trong số các biện pháp được đề xuất.

2.2.3. Địa bàn: khảo nghiệm: tại 27 trường TH; thực nghiệm: Tại một trường TH công lập.

2.2.4. Phương pháp nghiên cứu: PP khảo nghiệm, PP thực nghiệm, PP xử lí số liệu.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

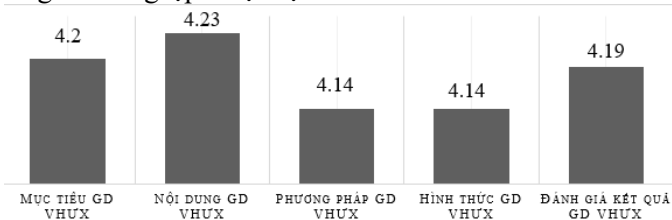
3.1. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học

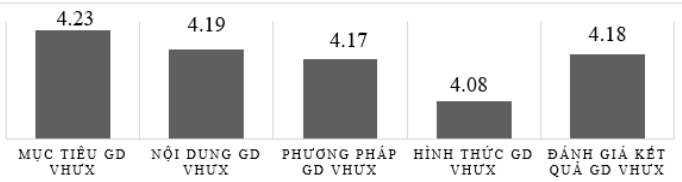
Trong các nhóm đối tượng được khảo sát, nhóm CMHS có mức độ đồng ý thấp nhất, tuy các kết quả đều đạt từ mức 4 trở lên nhưng ĐTB của nhóm đối tượng này có sự chênh lệch so với ĐTB của các nhóm còn lại (ĐTB của nhóm CMHS chỉ đạt từ 3.64 đến 3.97). Điều này cho thấy, so với các đối tượng là lực lượng GD trong nhà trường, đối tượng CMHS có nhận thức chưa cao về tầm quan trọng của hoạt động GD VHUX cho HS trong trường TH.

3.1.2. Thực trạng giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học

Tổng hợp về thực trạng GD VHUX cho HS trong các môn học ở các trường TH công lập thuộc địa bàn khảo sát ở TPHCM



3.1.3. Thực trạng giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục

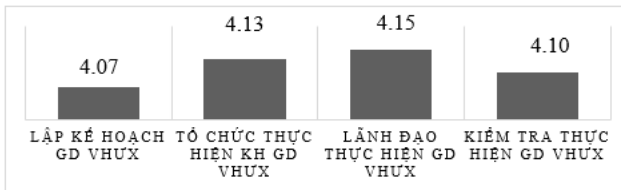


3.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

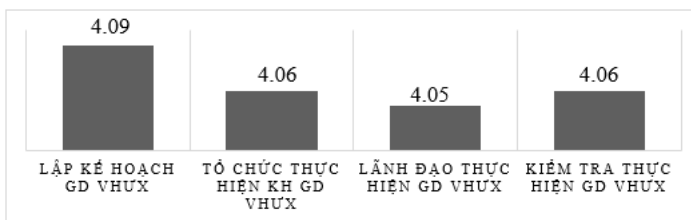
3.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tại trường tiểu học

Hiện các đối tượng nhận thức khá đầy đủ về tầm quan trọng của việc QL hoạt động GD VHUX cho HS tại trường TH. Kết quả phân tích ANOVA cho thấy ý kiến của các nhóm có sự tương đồng, sự chênh lệch ĐTB không có ý nghĩa thống kê (Sig. > 0.05).

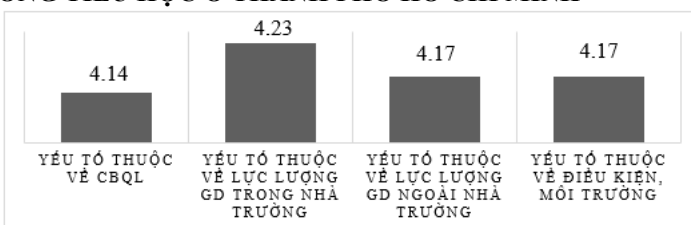
3.2.2. Thực trạng quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong hoạt động dạy học



3.2.3. Thực trạng quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục



3.3. THỰC TRẠNG ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



3.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG

3.4.1. Về thực trạng hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh

a) Về giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

* **Mặt mạnh:** GD VHUX cho HS trong các môn học đã được chú trọng thực hiện, việc tích hợp GD VHUX vào các môn học được thực hiện khá tốt; tất cả các thành tố mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá kết quả GD VHUX đều được đánh giá ở mức 4 trở lên; trong đó, ba thành tố đạt mức cao nhất là việc thực hiện mục tiêu, thực hiện nội dung và đánh giá kết quả GD VHUX trong các môn học. Đội ngũ GV có năng lực UXVH và có khả năng thực hiện tốt GD VHUX trong các môn học.

* **Mặt hạn chế:** Nhận thức của lực lượng GD ngoài nhà trường (CMHS) về vai trò của GD VHUX cho HS chưa cao bằng nhận thức của các lực lượng GD trong nhà trường, cần đẩy mạnh tuyên truyền hơn nữa. Trong số các thành tố của GD VHUX trong các môn học, hai thành tố được đánh giá thấp hơn là phương pháp và hình thức thực hiện GD VHUX. Nếu nhân lực (đội ngũ GV) được đánh giá đáp ứng tốt yêu cầu của GD VHUX trong các môn học, thì nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất được đánh giá ở mức thấp hơn, chưa hoàn toàn đáp ứng việc thực hiện này. **Nguyên nhân của hạn chế:** GD VHUX được dạy lồng ghép nên khó áp dụng các phương pháp GD cụ thể; đồng thời, không phải môn học và bài dạy nào cũng có nội dung phù hợp để có thể lồng ghép, tích hợp GD VHUX cho HS. Các trường TH

công lập sử dụng ngân sách nhà nước là chủ yếu, chưa có những quy định cụ thể cho việc thu và chi riêng đối với GD VHUX.

b) Về giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục

* **Mặt mạnh:** Các trường TH công lập tại TPHCM đã chú trọng thực hiện GD VHUX trong các hoạt động GD; việc thực hiện được đánh giá tập trung ở mức 4 với ĐTB trong khoảng từ 4.08 đến 4.23. Trong các thành tố của GD VHUX, việc xác định mục tiêu và thực hiện nội dung GD được đánh giá cao nhất.

* **Mặt hạn chế:** Trong các thành tố của GD VHUX trong các hoạt động GD, việc thực hiện các hình thức GD, phương pháp và đánh giá kết quả GD chưa được đánh giá cao. Các lực lượng GD trong nhà trường, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất hỗ trợ cho tổ chức GD VHUX trong các hoạt động GD cũng chưa được đánh giá cao về mức độ đáp ứng đối với GD VHUX trong các hoạt động GD.

Nguyên nhân của hạn chế: Các hoạt động GD (tên gọi “hoạt động trải nghiệm” trong chương trình GDPT 2018) với các hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt theo chủ đề..., mới được quy định là các hoạt động GD bắt buộc từ chương trình GDPT 2018, đang trong quá trình triển khai; GVCN chưa có nhiều kinh nghiệm; kinh phí thực hiện các hoạt động GD còn hạn hẹp, do quy định ngân sách nhà nước dành cho các trường công lập; mặt khác, CBQL các trường gặp khó khăn trong tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ.

3.4.2. Về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh

a) Về quản lý giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

* **Mặt mạnh:** QL GD VHUX trong hoạt động dạy học đã được HT các trường TH chú trọng, thực hiện toàn diện các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra; không có chức năng QL nào được đánh giá dưới mức 4, đều nằm trong mức 4, với ĐTB khá cao của mức này (ĐTB từ 4.07 đến 4.15). Chức năng lãnh đạo được đánh giá cao nhất so với ba chức năng còn lại.

* **Mặt hạn chế:** Nhận thức của các lực lượng GD trong nhà trường về tầm quan trọng của QL GD VHUX cho HS trong trường TH được đánh giá tập trung ở mức 4 – chưa phải mức cao nhất. Không có chức năng QL nào được đánh giá ở mức cao nhất (mức 5). Trong số các chức năng QL, chức năng lập kế hoạch được đánh giá thấp nhất.

Một số hạn chế cụ thể: 1/ Trong công tác xây dựng kế hoạch lồng ghép GD VHUX trong hoạt động dạy học, hạn chế là chưa cụ

thể, đặc biệt ở cấp độ tổ chuyên môn và cấp độ GV; việc triển khai kế hoạch đến đội ngũ NV chưa được chú trọng. 2/ Trong công tác tổ chức, việc xác định trách nhiệm QL trong Ban lãnh đạo nhà trường và trách nhiệm QL của TTCM chưa cụ thể; việc triển khai cho NV về trách nhiệm của họ và của các cá nhân khác cũng chưa được chú ý đúng mức. 3/ Trong công tác lãnh đạo GD VHUX, dù được đánh giá cao nhất, nhưng còn hạn chế trong đầu tư cơ sở vật chất và tài chính để GV thuận lợi tích hợp GD VHUX trong các môn học; hạn chế trong hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể đối với NV - lực lượng hỗ trợ GVCN thực hiện nhiệm vụ. 4/ Trong công tác kiểm tra, đã chú trọng kiểm tra toàn diện hoạt động dạy học nói chung nhưng việc kiểm tra riêng về GD VHUX trong các môn học còn ít được thực hiện. hạn chế nổi bật là về tiêu chí kiểm tra GV thực hiện GD VHUX trong các môn học, tiêu chí kiểm tra đối với nhiệm vụ hỗ trợ của NV; phân cấp QL; việc rút kinh nghiệm về GD VHUX trong các môn học sau khi kiểm tra. **Nguyên nhân của hạn chế:** HT các trường TH đã quan tâm đến QL GD VHUX cho HS trong các môn học; tuy nhiên, mức độ tập trung và đầu tư của HT trong QL chưa hoàn toàn cao: việc lập kế hoạch lồng ghép GD VHUX trong các môn học, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra đối với việc lồng ghép này cần được đẩy mạnh hơn nữa; trong đó, khâu lập kế hoạch cần được quan tâm đặc biệt, vì chức năng này đang được đánh giá thấp nhất trong số 4 chức năng QL.

b) Về quản lý giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục

* **Mặt mạnh:** QL GD VHUX cho HS trong các hoạt động GD đã được HT các trường TH chú trọng với việc thực hiện toàn diện các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra; không có chức năng QL nào được đánh giá dưới mức 4, đều được đánh giá trong mức 4, với ĐTB trong khoảng từ 4.05 đến 4.09; trong đó, chức năng lập kế hoạch được đánh giá cao nhất.

* **Mặt hạn chế:** Không có chức năng QL nào được đánh giá ở mức cao nhất (mức 5). Trong số các chức năng QL, chức năng lãnh đạo được đánh giá thấp nhất. Một số hạn chế cụ thể là: 1/ Kế hoạch GD VHUX cho HS (lồng ghép trong kế hoạch GD chung của toàn trường) chưa rõ và cụ thể; việc xây dựng kế hoạch GD VHUX trong kế hoạch GD của mỗi GVCN cũng chưa hoàn toàn tốt. Việc triển khai cụ thể kế hoạch GD VHUX đến TPT Đội (để phối hợp) và đội ngũ NV (để hỗ trợ các điều kiện) cũng chưa hoàn toàn được chú trọng. 2/ Trong công tác tổ chức, việc phân công trách nhiệm QL/ thực hiện/ hỗ trợ cũng chưa cụ thể. Quá trình triển khai nhiệm vụ cho mỗi bộ

phận và cá nhân chưa chú ý làm rõ trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân liên quan khác để thuận lợi trong phối hợp. 3/ Trong công tác lãnh đạo, còn hạn chế về bồi dưỡng nhận thức và bồi dưỡng năng lực, chỉ đạo điều hành các lực lượng GD trong nhà trường thực hiện GD VHUX trong các hoạt động GD. 4/ Trong công tác kiểm tra, hạn chế nổi bật nhất là thiếu tiêu chí kiểm tra cụ thể đối việc thực hiện của các lực lượng GD và hỗ trợ GD; chưa chú trọng đúng mức đến rút kinh nghiệm về tích hợp GD VHUX trong các hoạt động GD. **Nguyên nhân của hạn chế:** Mức độ quan tâm chưa hoàn toàn cao của HT: việc lập kế hoạch lồng ghép GD VHUX trong các hoạt động GD, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra đối với việc lồng ghép này cần được tăng cường hơn nữa; trong đó, công tác lãnh đạo cần được quan tâm đặc biệt, vì chức năng này đang được đánh giá thấp nhất trong số 4 chức năng QL.

3.4.3. Về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh các trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh

Có 4 nhóm yếu tố gồm 11 yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến QL GD VHUX cho HS ở trường TH. Trong đó, nhóm yếu tố thuộc về lực lượng GD trong nhà trường là nhóm yếu tố được đánh giá có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến QL của lãnh đạo nhà trường. Trong số 11 yếu tố cụ thể, có 2 yếu tố là “*Nhận thức của các lực lượng GD trong nhà trường về vai trò của GD VHUX*” và “*Hoạt động của Đội TNTP HCM*” được đánh giá là có mức độ ảnh hưởng cao nhất. Các yếu tố thuộc về lực lượng GD bên ngoài nhà trường; điều kiện và môi trường đều được đánh giá có ảnh hưởng, nhưng mức độ ảnh hưởng không cao bằng ảnh hưởng của các yếu tố bên trong nhà trường.

CHƯƠNG 4

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4.1. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

- * *Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu*
- * *Nguyên tắc đảm bảo tính lí luận*
- * *Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*
- * *Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống*
- * *Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi*

4.2. CÁC BIỆN PHÁP ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

4.2.1. Nhóm biện pháp quản lí giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

4.2.1.1. Chú trọng lồng ghép kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử trong kế hoạch dạy học và triển khai toàn diện đến giáo viên và nhân viên

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.1.2. Phân công rõ trách nhiệm quản lý và hỗ trợ giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.1.3. Chỉ đạo đầu tư các nguồn lực hỗ trợ giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.1.4. Thực hiện tốt quy trình kiểm tra đối với giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động dạy học

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.2. Nhóm biện pháp quản lý giáo dục văn hóa ứng xử trong hoạt động giáo dục

4.2.2.1. Chú trọng lồng ghép kế hoạch giáo dục văn hóa ứng xử trong kế hoạch giáo dục chung và triển khai toàn diện đến tất cả các lực lượng giáo dục trong nhà trường

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.2.2. Phân công rõ trách nhiệm trong quản lý, thực hiện, phối hợp, hỗ trợ giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.2.3. Chú trọng công tác bồi dưỡng nhận thức và năng lực, chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục

- a) Mục tiêu của biện pháp
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp

4.2.2.4. Xây dựng tiêu chí kiểm tra đối với việc thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục và rút kinh nghiệm, cải tiến sau kiểm tra

- a) Mục tiêu của biện pháp*
- b) Nội dung của biện pháp và cách thực hiện*
- c) Điều kiện thực hiện biện pháp*

4.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Một trong những nguyên tắc định hướng cho việc đề xuất biện pháp là nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, vì thế, các nhóm biện pháp có mối quan hệ tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau, quy định lẫn nhau.

4.4. KHẢO SÁT Ý KIẾN VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

4.4.1. Khái quát về khảo sát

4.4.1.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát

Mục tiêu của việc khảo sát là thăm dò ý kiến về các biện pháp QL hoạt động GD VHUX được đề xuất cho HT các trường TH công lập tại TPHCM.

Nội dung khảo sát bao gồm hai vấn đề chính: 1/ Tính cấp thiết của các biện pháp; 2/ Tính khả thi của các biện pháp.

4.4.1.2. Địa bàn, mẫu khảo sát và phương pháp khảo sát

- Địa bàn khảo sát: Trong số 27 trường TH công lập của 6 quận nội thành và 3 huyện ngoại thành TPHCM (địa bàn của khảo sát thực trạng), người nghiên cứu chọn 17 trường bằng cách chọn phi xác suất thuận tiện.

- Mẫu khảo sát: CBQL (HT, PHT, TTCM), GV (GVCN, GVBM), TPT Đội.

4.4.2. Kết quả khảo sát ý kiến về mức độ cấp thiết của các biện pháp

Tất cả hai nhóm biện pháp (bao gồm 08 biện pháp với 25 nội dung cụ thể) đều được đánh giá ở mức độ Rất cấp thiết.

4.4.3. Kết quả khảo sát ý kiến về mức độ khả thi của các biện pháp

- Tất cả hai nhóm biện pháp QL GD VHUX trong hoạt động dạy học và hoạt động GD bao gồm tổng cộng 8 biện pháp với 25 nội dung cụ thể đều được đánh giá mức độ “Rất khả thi”.

4.5. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP

4.5.1. Mô tả thực nghiệm

4.5.1.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm xác định tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp QL đã được đề xuất.

4.5.1.2. Nội dung thực nghiệm

Người nghiên cứu chọn thực nghiệm một nội dung của biện pháp “Chú trọng công tác bồi dưỡng nhận thức và năng lực, chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt GD VHUX trong các hoạt động GD” (thuộc nhóm biện pháp thứ hai - Nhóm biện pháp QL GD VHUX trong hoạt động GD”).

Nội dung được chọn là: *“Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho các lực lượng GD trong nhà trường về việc thực hiện lồng ghép GD VHUX trong các hoạt động GD”*.

4.5.1.3. Giả thuyết thực nghiệm

Nếu lực lượng GD trong nhà trường được tham gia lớp tập huấn về lồng ghép GD VHUX trong các hoạt động GD, thì kiến thức của họ về GD VHUX cho HS trong các hoạt động GD (một trong những hợp phần làm nên năng lực GD VHUX) sẽ được nâng cao.

4.5.1.4. Địa bàn, đối tượng thực nghiệm và thời gian thực nghiệm

- Địa bàn thực nghiệm: Một trường TH công lập tại Quận 10, TPHCM (là trường nằm trong địa bàn khảo sát thực trạng).

- Đối tượng thực nghiệm: Lực lượng GD trong trường TH nêu trên, tổng cộng 31 người, bao gồm GVCN, GVBM, TPT Đội, NV của nhà trường.

- Thời gian thực nghiệm: trong học kì 2, năm học 2023 - 2024.

4.5.1.5. Cách tiến hành thực nghiệm

a) Giai đoạn chuẩn bị

b) Giai đoạn tiến hành

c) Giai đoạn xử lí số liệu

4.5.2. Kết quả thực nghiệm

a) Về kiến thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các hoạt động giáo dục (thể hiện qua bài kiểm tra của người tham dự lớp tập huấn)

b) Về công tác quản lí của hiệu trưởng đối với lớp tập huấn (thể hiện qua kết quả trả lời Phiếu khảo sát của người tham dự, đánh giá về việc tham dự lớp tập huấn).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Chương 4 đã đề xuất cho HT các trường TH công lập tại TPHCM các biện pháp QL hoạt động GD VHUX dựa trên các nguyên tắc: đảm bảo tính mục tiêu, tính lí luận, tính thực tiễn, tính hệ thống và tính khả thi.

Có 2 nhóm biện pháp bao gồm 8 biện pháp với 25 nội dung cụ thể được đề xuất để QL hoạt động GD VHUX cho HS các trường TH

công lập tại TPHCM ở hai hoạt động chính: hoạt động dạy học và các hoạt động GD. Các biện pháp cụ thể được đề xuất tiếp cận theo chức năng quản lý, bao gồm các biện pháp liên quan đến tăng cường chức năng kế hoạch hóa, chú trọng chức năng tổ chức, chú trọng chức năng lãnh đạo, đẩy mạnh chức năng kiểm tra ở cả hai nhóm biện pháp nêu trên.

Kết quả khảo sát ý kiến 263 CBQL (HT, PHT, TTCM), GV, TPT Đội tại 9 quận/huyện nội và ngoại thành TPHCM cho thấy các biện pháp được đề xuất có tính cấp thiết và khả thi cao.

Kết quả thực nghiệm một nội dung của biện pháp “Chú trọng công tác bồi dưỡng nhận thức và năng lực, chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt GD VHUX trong các hoạt động GD” (thực nghiệm nội dung về bồi dưỡng năng lực cho các lực lượng GD trong nhà trường về việc thực hiện lồng ghép GD VHUX trong các hoạt động GD) đã khẳng định tính khả thi và hiệu quả của nội dung biện pháp này. HT các trường TH tại TPHCM có thể triển khai biện pháp QL hoạt động GD VHUX trong hoạt động dạy học và trong các hoạt động GD mà luận án đã đề xuất.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Về lý luận

Hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH có vai trò quan trọng trong hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp cho HS, góp phần giảm thiểu bạo lực học đường, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để nâng cao thành tích học tập, ảnh hưởng đến VH nhà trường, hình ảnh nhà trường trước XH.

Ở trường TH, GD VHUX cho HS được thực hiện trong hoạt động dạy học (lồng ghép trong các môn học) và trong các hoạt động GD (sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động GD theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ). GD VHUX cho HS trong dạy học và các hoạt động GD cần đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá kết quả GD, cần có đủ các nguồn lực để thực hiện.

HT trường TH cần QL GD VHUX cho HS một cách toàn diện cả trong hoạt động dạy học, cả trong hoạt động GD, thông qua các chức năng QL (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra), nhằm đảm bảo phối hợp tốt nhất các nguồn lực sẵn có của nhà trường để thực hiện GD VHUX cho HS trong trường.

QL hoạt động GD VHUX cho HS ở trường TH chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố thuộc về chủ thể QL (HT, thông qua phân cấp QL là

PHT, TTCM), chủ thể GD (các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường), các yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất và tài chính, môi trường VH nhà trường, môi trường XH.

1.2. Về thực trạng

Nghiên cứu thực tiễn được thực hiện tại 27 trường TH công lập thuộc 06 quận nội thành và 03 huyện ngoại thành TPHCM, với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi dành cho 1534 người bao gồm CBQL, GV, NV, TPT Đội, CB TVTL, HS và CMHS; phương pháp phỏng vấn 54 người bao gồm toàn diện các đối tượng; kết hợp với nghiên cứu sản phẩm hoạt động (các kế hoạch dạy học và GD của các trường TH thuộc địa bàn khảo sát).

Các trường TH được khảo sát đều chú trọng lồng ghép GD VHUX cho HS cả trong các môn học và trong các hoạt động GD ngoài môn học; trong đó, đã chú trọng toàn diện các thành tố mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá kết quả GD VHUX; hai trong 5 thành tố được đánh giá cao nhất là việc thực hiện mục tiêu và nội dung GD VHUX, hai thành tố được đánh giá thấp nhất là phương pháp và hình thức thực hiện. Trong các nguồn lực thực hiện GD VHUX ở trường TH, đội ngũ GV có năng lực và phẩm chất đáp ứng tốt yêu cầu của GD VHUX cho HS trong các môn học, tuy nhiên, các lực lượng GD trong nhà trường (bao gồm cả đội ngũ GVCN), cơ sở vật chất và tài chính chưa đáp ứng hoàn toàn đối với GD VHUX trong các hoạt động GD ngoài môn học.

HT các trường TH đã chú trọng QL GD VHUX cho HS cả trong các môn học và trong các hoạt động GD ngoài môn học. Tuy nhiên, việc thực hiện các chức năng QL của HT chưa được đánh giá ở mức cao nhất (mức 5), vẫn còn một số hạn chế. Trong QL GD VHUX cho HS trong các môn học, chức năng lập kế hoạch được đánh giá thấp nhất, trong khi chức năng lãnh đạo được đánh giá cao nhất. Ngược lại, trong QL GD VHUX cho HS trong các hoạt động GD, chức năng lập kế hoạch được đánh giá cao nhất, trong khi chức năng lãnh đạo được đánh giá thấp nhất.

Kết quả khảo sát ý kiến của các đối tượng CBQL, GV, NV, TPT Đội, CB TVTL ghi nhận có 4 nhóm yếu tố gồm 11 yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến QL GD VHUX cho HS ở trường TH. Trong đó, nhóm yếu tố thuộc về lực lượng GD trong nhà trường là nhóm yếu tố có mức độ ảnh hưởng lớn nhất đến công tác QL của HT nhà trường.

1.3. Về các biện pháp

Dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, luận án đề xuất cho HT các trường TH công lập ở TPHCM 2 nhóm biện pháp

QL hoạt động GD VHUX ở hai hoạt động chính trong trường TH: hoạt động dạy học và các hoạt động GD. Các biện pháp cụ thể được đề xuất tiếp cận theo các chức năng quản lí, bao gồm các biện pháp liên quan đến chức năng kế hoạch hóa, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra ở cả hai nhóm biện pháp trên.

Kết quả khảo sát ý kiến 263 CBQL (HT, PHT, TTCM), GV, TPT Đội có thâm niên trên 5 năm tại vị trí công tác tại 18 trường (trên tổng số 27 trường thuộc địa bàn khảo sát thực trạng tại 9 quận/huyện của TPHCM) cho thấy các biện pháp được đề xuất có tính cấp thiết và khả thi cao.

Kết quả thực nghiệm “Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho các lực lượng GD trong nhà trường về việc thực hiện lồng ghép GD VHUX trong các hoạt động GD” (bằng hình thức tổ chức lớp tập huấn) đã khẳng định tính khả thi và hiệu quả của biện pháp (nâng cao được kiến thức về GD VHUX trong các hoạt động GD - một trong những hợp phần tạo nên năng lực GD VHUX). HT các trường TH tại TPHCM có thể triển khai biện pháp QL hoạt động GD VHUX trong hoạt động dạy học và trong các hoạt động GD đã được đề xuất.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các trường phổ thông nói chung và trường TH nói riêng về lồng ghép GD VHUX cho HS trong các môn học và các hoạt động GD. Chỉ đạo các phòng GD-ĐT quận/ huyện thực hiện các hình thức đa dạng như mở lớp tập huấn tại quận/ huyện, tổ chức tham quan thực tế; hội nghị,... để bồi dưỡng cho lực lượng GD các trường TH trên địa bàn về GD VHUX trong các môn học và hoạt động GD. Chỉ đạo HT các trường phổ thông nói chung và trường TH nói riêng thực hiện tốt công tác QL đối với GD VHUX cho HS.

2.2. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng (các trường ĐH, viện nghiên cứu...) để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho các lực lượng GD của các trường TH trên địa bàn về lồng ghép GD VHUX cho HS trong các môn học và các hoạt động GD. Tăng cường chỉ đạo HT các trường TH trên địa bàn thực hiện tốt công tác QL đối với hoạt động GD VHUX cho HS trong nhà trường. Quan tâm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện GD VHUX cho HS các trường TH trên địa bàn.

2.3. Đối với các trường tiểu học công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh

HT chú trọng thực hiện đồng bộ các chức năng QL trong quá trình QL GD VHUX cho HS trong các môn học và các hoạt động GD. Chú trọng thực hiện các biện pháp QL được đề xuất nhằm cải thiện các mặt hạn chế trong từng chức năng QL theo kết quả nghiên cứu thực tiễn của đề tài. Các lực lượng GD trong trường TH (GVCN, GVBM, TPT Đội, CB TVTL, NV) cần chủ động, tích cực tham gia các hình thức bồi dưỡng do nhà trường tổ chức; tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực GD nói chung, năng lực GD VHUX nói riêng trong các môn học và các hoạt động GD.

2.4. Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ở Thành phố Hồ Chí Minh

Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về GD VHUX trong các môn học và các hoạt động GD ở trường phổ thông nói chung và trường TH nói riêng. Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực GD nói chung, năng lực GD VHUX nói riêng trong các môn học và các hoạt động GD cho đội ngũ sư phạm của các trường TH. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của GD VHUX./.